

Số: /TT-**BCT**

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH CHÍNH PHỦ

Đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương xin trình Chính phủ Đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2018/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp thay thế cho Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 (sau đây gọi là Nghị định 40). Nghị định 40 ra đời với các quy định siết chặt hơn về điều kiện kinh doanh, hoạt động bán hàng đa cấp đối với người tham gia, các doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước trong hoạt động bán hàng đa cấp.

Nghị định 40 được ban hành với các quy định điều chỉnh tương đối đầy đủ, toàn diện về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho các doanh nghiệp hoạt động minh bạch, sàng lọc những doanh nghiệp bán hàng đa cấp hoạt động bất chính, qua đó góp phần tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh, giảm khả năng gây hậu quả về kinh tế - xã hội. Về cơ bản, Nghị định 40 có vai trò quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế nói chung, với xã hội và với ngành bán hàng đa cấp nói riêng, góp phần tạo môi trường minh bạch cho những doanh nghiệp bán hàng đa cấp hoạt động chân chính, đưa sản phẩm đến gần hơn với người tiêu dùng.

Đến nay, tình hình mới đã có nhiều thay đổi, hoạt động bán hàng đa cấp tiếp tục cần được quản lý chặt chẽ nhưng phải phù hợp với chủ trương chung của Chính phủ về tăng cường thu hút đầu tư, tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tháo gỡ các rào cản về pháp lý nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tối đa hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Qua rà soát và thực tiễn thi hành, các cơ quan quản lý nhận thấy một số chính sách cần được xem xét điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với thực tiễn, một số quy định cần được điều chỉnh để đảm bảo tính khả thi, cụ thể:

1.1. Quy định về điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

Trong những năm vừa qua, công tác quản lý hoạt động bán hàng đa cấp được tăng cường mạnh mẽ với sự vào cuộc đồng bộ của các cơ quan từ Trung ương đến địa phương. Từ năm 2016 đến nay, số lượng doanh nghiệp đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp giảm đến 2/3. Trong đó, 1/3 số doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận, 1/3 số doanh nghiệp chấm dứt hoạt động do hoạt động không hiệu quả. Mặc dù vậy, vẫn có nhiều doanh nghiệp có nhu cầu đăng ký mới.

Từ năm 2018 đến nay, có gần 20 doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đến Bộ Công Thương. Trong đó, hơn 2/3 là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Việc các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài muốn tham gia vào thị trường Việt Nam là tín hiệu tốt về mặt thu hút đầu tư, tạo nhiều tác động tích cực cho nền kinh tế. Tuy nhiên, đối với lĩnh vực kinh doanh theo phương thức đa cấp thì cần có những đánh giá cẩn trọng khi xem xét nhu cầu gia nhập thị trường của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Kinh doanh theo phương thức đa cấp là phương thức kinh doanh đã xuất hiện hàng trăm năm và được thừa nhận ở nhiều quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, đến nay vẫn có nhiều tranh cãi về bản chất của loại hình kinh doanh này bởi có nhiều vụ việc lừa đảo xảy ra trên cơ sở lợi dụng mô hình kinh doanh theo phương thức đa cấp. Vấn đề này không chỉ xảy ra ở các nước đang phát triển mà còn ở các nước phát triển trên thế giới bao gồm cả Hoa Kỳ hay các quốc gia Châu Âu. Hầu hết các quốc gia trên thế giới đều có xu hướng quản lý chặt chẽ đối với các doanh nghiệp hoạt động theo hình thức này. Nhiều quốc gia thực hiện cơ chế sàng lọc doanh nghiệp theo cơ chế tiền kiểm nhằm hạn chế tối đa nguy cơ xảy ra lừa đảo khi các doanh nghiệp kinh doanh đa cấp tham gia thị trường trong nước. Đặc biệt, một số quốc gia có cơ chế chọn lọc doanh nghiệp đầu tư nước ngoài với các điều kiện nhằm đảm bảo mức độ tín nhiệm nhất định. Ví dụ, Trung Quốc yêu cầu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký bán hàng đa cấp ở nước này phải có ít nhất 03 năm hoạt động bán hàng đa cấp ở một quốc gia khác.

Việc có đến hơn 30% số doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp bị thu hồi giấy chứng nhận vì các vi phạm nghiêm trọng cho thấy việc kiểm soát, sàng lọc doanh nghiệp đầu vào của ngành bán hàng đa cấp cần phải được thắt chặt hơn nữa nhằm hạn chế tối đa nguy cơ các doanh nghiệp bất chính đăng ký hoạt động theo đúng quy trình để có được giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp do Bộ Công Thương cấp sau đó lợi dụng giấy chứng nhận này để lôi kéo người dân tham gia đầu tư và trục lợi bất chính. Và một trong những giải pháp hiệu quả nhằm thắt chặt đầu vào đó là

gia tăng điều kiện đăng ký hoạt động đối với các doanh nghiệp mới gia nhập thị trường, trong đó tập trung vào các điều kiện để đánh giá nguy cơ doanh nghiệp có xu hướng hoạt động bất chính hay không.

Vì vậy, việc xem xét gia tăng điều kiện đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, trong đó có điều kiện về kinh nghiệm hoạt động ở các quốc gia khác trên thế giới trước khi vào thị trường Việt Nam, là hết sức cần thiết và có giá trị thực tiễn.

1.2. Quy định về hiện diện của doanh nghiệp bán hàng đa cấp tại địa phương

Bán hàng đa cấp là hoạt động phân phối bán lẻ hàng hóa được thực hiện thông qua mạng lưới người tham gia hoạt động một cách linh hoạt, không có địa điểm cố định như các phương thức phân phối truyền thống. Chính vì vậy, các doanh nghiệp bán hàng đa cấp không thành lập nhiều chi nhánh, văn phòng đại diện để triển khai hoạt động kinh doanh. Chi phí cho các trung gian phân phối này được chuyển thành hoa hồng để chi trả cho mạng lưới nhà phân phối rộng khắp của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, vấn đề này lại gây khó khăn cho công tác quản lý hoạt động bán hàng đa cấp tại các địa phương. Với việc doanh nghiệp không có địa điểm hoạt động cố định, cơ quan quản lý tại địa phương gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận để kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn.

Nghị định 40 đã đưa ra giải pháp xử lý vấn đề này. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương nơi doanh nghiệp có hoạt động bán hàng đa cấp thì doanh nghiệp phải cử một người đại diện tại địa phương đó. Người đại diện này sẽ được đăng ký với Sở Công Thương để làm đầu mối làm việc của doanh nghiệp tại địa phương.

Tuy nhiên, thực tế quy định này không phát huy hiệu quả như mong muốn. Theo phản ánh của các Sở Công Thương, doanh nghiệp thường cử người đại diện mang tính chất đối phó, để có được xác nhận đăng ký hoạt động tại địa phương từ Sở Công Thương. Khi các Sở Công Thương liên hệ làm việc, người đại diện tại địa phương của doanh nghiệp thường không nắm được thông tin về hoạt động của doanh nghiệp, chỉ tiếp nhận thông tin và chuyển về cho Công ty xử lý. Theo đó, cơ quan quản lý tại địa phương cũng không thể làm việc với người đại diện để nắm bắt hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn.

Do đó, nhiều Sở Công Thương kiến nghị bổ sung quy định doanh nghiệp phải có chi nhánh tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp có hoạt động bán hàng đa cấp nhằm nâng cao tính minh bạch đồng thời tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước tại địa phương. Ngược lại, các doanh nghiệp cho rằng việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện ở tất cả các địa phương là bất khả thi vì làm tăng chi phí quá lớn cho doanh nghiệp và không đúng với bản chất của hoạt động bán hàng đa cấp.

Để giải quyết tình trạng nói trên, yêu cầu cấp thiết đặt ra là cần sửa đổi

Nghị định 40 theo hướng tạo lập cơ chế quản lý hiệu quả hoạt động bán hàng đa cấp của địa phương nhưng cũng đảm bảo không gây khó khăn, không làm tăng chi phí cho doanh nghiệp trong việc tuân thủ pháp luật.

1.3. Quy định về điều kiện sử dụng tiền ký quỹ

Theo quy định, doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải ký quỹ số tiền tương đương 5% vốn điều lệ, tối thiểu là 10 tỷ đồng, để đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. Số tiền này được sử dụng để đảm bảo quyền lợi cho người tham gia bán hàng đa cấp khi doanh nghiệp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp nhưng không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp đối với người tham gia bán hàng đa cấp. Để sử dụng số tiền này, cần có quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền về việc xử lý các tranh chấp giữa doanh nghiệp bán hàng đa cấp với người tham gia bán hàng đa cấp liên quan đến các nghĩa vụ liên quan.

Tuy nhiên, Nghị định 40 không quy định rõ như thế nào là “*các nghĩa vụ liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp đối với người tham gia bán hàng đa cấp*”. Điều này ảnh hưởng đến việc xác định trường hợp nào được sử dụng tiền ký quỹ.

Trên thực tế có nhiều trường hợp người tham gia đã khởi kiện ra tòa án và có bản án của tòa tuyên hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp vô hiệu đồng thời vẫn tuyên doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải trả tiền cho người tham gia. Tuy nhiên, việc hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp bị tuyên vô hiệu dẫn đến hệ quả pháp lý là hai bên không có các quyền và nghĩa vụ với nhau liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp. Điều này dẫn đến việc Bộ Công Thương không ban hành văn bản đề nghị ngân hàng sử dụng khoản tiền ký quỹ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp để chi trả cho người tham gia dù đã có bản án của tòa án về tranh chấp giữa các bên.

Cũng có trường hợp bản án không tuyên hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp vô hiệu, yêu cầu doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải trả tiền cho người tham gia bán hàng đa cấp. Tuy nhiên, nội dung bản án cho thấy bản chất của giao dịch là người tham gia đã nộp tiền nhưng không lấy hàng hoặc đã lấy nhưng gửi lại hàng, theo đó Tòa án tuyên doanh nghiệp phải trả lại tiền cho người tham gia tương ứng với số tiền mua hàng đã trả. Trong trường hợp này, các bên thực chất không thực hiện hoạt động bán hàng đa cấp mà chỉ đầu tư và cùng nhau thực hiện các giao dịch ảo, không có hàng hóa, các bên không nhằm mục đích mua – bán hàng hóa, không đúng bản chất của hoạt động bán hàng đa cấp. Theo đó, việc xác định nghĩa vụ trả tiền của doanh nghiệp trong trường hợp này có phải là “*nghĩa vụ liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp*” hay không cũng không rõ ràng. Điều này dẫn đến lúng túng trong việc xác định có chấp thuận sử dụng tiền ký quỹ để giải quyết quyền lợi cho người tham gia bán hàng đa cấp hay không.

Do đó, để giải quyết vướng mắc thực tế hiện nay liên quan đến đề nghị sử dụng tiền ký quỹ của những người đã có bản án có hiệu lực của tòa án về tranh chấp với doanh nghiệp bán hàng đa cấp, cần xác định rõ nghĩa vụ nào của doanh nghiệp là nghĩa vụ liên quan đến bán hàng đa cấp.

1.4. Về vấn đề bảo trợ quốc tế

Qua công tác quản lý hoạt động bán hàng đa cấp, Bộ Công Thương nhận thấy các doanh nghiệp bán hàng đa cấp có thực hiện việc cho người tham gia bảo trợ quốc tế, tức là xây dựng mạng lưới quốc tế, theo đó người ở Việt Nam có thể bảo trợ người đang hoạt động ở quốc gia khác và người ở quốc gia khác cũng được quyền bảo trợ người tham gia ở Việt Nam. Theo phương thức này, việc trả thưởng sẽ được thực hiện chéo giữa các nước, người hoạt động ở Việt Nam có thể được trả thưởng bởi nước ngoài trên cơ sở thành tích hoạt động của hệ thống tuyến dưới của họ ở nước ngoài và ngược lại. Thực tế này dẫn đến một số vấn đề rõ ràng về cơ chế quản lý, trả thưởng cũng như vấn đề về tài chính:

Thứ nhất, trường hợp doanh nghiệp nước ngoài trả thưởng những khoản thưởng riêng cho người tham gia ở Việt Nam độc lập với doanh nghiệp bán hàng đa cấp ở Việt Nam trên cơ sở việc bảo trợ quốc tế của người đó. Trường hợp này có thể coi là doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động bán hàng đa cấp không phép ở Việt Nam bởi hoạt động của họ chưa được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền ở Việt Nam.

Thứ hai, về cách thức chi trả, có doanh nghiệp thực hiện hành vi chi hộ rồi sau đó nhận lại khoản tiền này từ phía doanh nghiệp nước ngoài. Điều này có thể dẫn đến sự không minh bạch trong việc trả thưởng, dẫn đến nguy cơ lẫn tránh các khoản thu của nhà nước nếu không được kê khai rõ ràng.

Thứ ba, với chính sách này, doanh nghiệp có thể chuyển doanh thu ra nước ngoài với lý do trả thưởng cho nhà phân phối bảo trợ quốc tế nhà phân phối ở Việt Nam. Theo đó, nhà nước cũng thất thu đối với khoản thu nhập này.

Thứ tư, khi người ở Việt Nam bảo trợ người nước ngoài hoạt động ở thị trường nước ngoài, các điều kiện để người tham gia ở Việt Nam được thăng cấp và trả thưởng cũng đến từ sự đóng góp của hệ thống tuyến dưới hoạt động ở nước ngoài. Tuy nhiên, cơ quan quản lý không thể quản lý được phần phát sinh từ nước ngoài, không rõ phần đó phát sinh có thực tế hay không, có chính xác hay không. Điều này sẽ dẫn đến những vấn đề không rõ ràng trong thực tế kinh doanh. Doanh nghiệp bất chính có thể cho phép người tham gia đầu tư để nâng cấp bậc rồi lý giải việc tăng cấp đó xuất phát từ thị trường nước ngoài. Hoặc trường hợp xảy ra tranh chấp giữa nhà phân phối với doanh nghiệp bán hàng đa cấp liên quan đến phần doanh số phát sinh ở nước ngoài thì cơ quan quản lý không thể can thiệp để bảo vệ quyền lợi người tham gia ở Việt Nam.

Thứ năm, vấn đề này chỉ có ở các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, không phát sinh đối với doanh nghiệp Việt Nam. Do đó, sẽ tạo cơ chế không công bằng giữa doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Để hạn chế tình trạng nêu trên, Nghị định 40 cần được sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp bán hàng đa cấp, đảm bảo cơ quan quản lý có thể giám sát được hoạt động của doanh nghiệp, thu được ngân sách từ doanh thu tại Việt Nam của doanh nghiệp, đảm bảo công bằng giữa doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

1.5. Các vấn đề khác

Ngoài các vấn đề nêu trên, Nghị định 40 cũng còn một số vướng mắc về quy định cụ thể cần điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả thực thi:

- Cần quy định cụ thể điều kiện về hệ thống công nghệ thông tin quản lý người tham gia bán hàng đa cấp vì quy định hiện hành chỉ quy định doanh nghiệp phải có hệ thống công nghệ thông tin đặt máy chủ tại Việt Nam và phải cung cấp một số thông tin nhất định cho người tham gia, không có quy định cụ thể về các cấu phần kỹ thuật, cách thức quản trị hệ thống dẫn đến các doanh nghiệp có cách hiểu khác nhau, cơ quan quản lý cũng gặp lúng túng trong việc thẩm định hồ sơ;

- Điều chỉnh quy định về việc gia hạn giấy chứng nhận trong đó nêu rõ cơ quan quản lý có thực hiện thẩm định lại các điều kiện hoạt động hay không và nếu có thì thực hiện như thế nào;

- Quy định rõ khi chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp trên toàn quốc thì doanh nghiệp có cần thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động tại từng địa phương hay không nhằm tránh cách hiểu khác nhau dẫn đến áp dụng khác nhau của các Sở Công Thương;

- Điều chỉnh các quy định về trách nhiệm thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo tại Sở Công Thương nhằm xác định lại phạm vi các loại hội nghị, hội thảo, đào tạo cần thông báo nhằm đảm bảo năng lực giải quyết của các Sở Công Thương, đặc biệt là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh nơi tập trung nhiều doanh nghiệp bán hàng đa cấp; xác định rõ phạm vi xem xét hồ sơ của Sở Công Thương (chỉ tiếp nhận thông báo hay có thẩm định cụ thể nội dung);

- Xem xét bỏ hoặc lược bớt nội dung báo cáo định kỳ 06 tháng nhằm giảm tải thủ tục báo cáo cho doanh nghiệp.

Các vướng mắc này được nêu rõ tại Báo cáo đánh giá kết quả 02 năm thi hành Nghị định 40/2018/NĐ-CP mà Bộ Công Thương gửi kèm theo Tờ trình này.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

2.1. Mục đích

Tiếp tục tạo hành lang pháp lý quản lý hiệu quả hoạt động bán hàng đa cấp, sửa đổi, hoàn thiện các quy định nhằm tạo thuận lợi cho các cơ quan quản lý cũng như doanh nghiệp trong quá trình thực thi và tuân thủ các quy định về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

2.2. Quan điểm xây dựng Nghị định

Việc nghiên cứu, xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 40/2018/NĐ-CP được tiến hành trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo chủ yếu sau đây:

- Bảo đảm sự phù hợp của các quy định trong Nghị định với đường lối, chính sách của Đảng.

- Đảm bảo chất lượng doanh nghiệp tham gia hoạt động bán hàng đa cấp nhằm hạn chế nguy cơ các tổ chức, cá nhân lợi dụng hoạt động bán hàng đa cấp để trục lợi bất chính. Quan điểm này cần được thể hiện xuyên suốt quá trình thực hiện hoạt động quản lý nhà nước, từ tiền kiểm đến hậu kiểm, đảm bảo doanh nghiệp đáp ứng điều kiện mới được đăng ký hoạt động và phải duy trì điều kiện này trong suốt quá trình hoạt động, doanh nghiệp không duy trì điều kiện hoặc vi phạm điều cấm sẽ bị loại khỏi thị trường.

- Đảm bảo tính khả thi của các quy định, hạn chế tối đa các khó khăn, vướng mắc cho quá trình thực thi của cơ quan quản lý cũng như quá trình tuân thủ của các doanh nghiệp và người tham gia bán hàng đa cấp.

- Phân công rõ ràng, cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

- Đảm bảo sự thống nhất, tương thích với pháp luật về dân sự, pháp luật về xử lý vi phạm và pháp luật hình sự nhằm tạo cơ sở pháp lý thuận lợi để xử lý hoạt động tình trạng lợi dụng phương thức kinh doanh đa cấp để trục lợi bất chính.

III. BỐ CỤC CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Về bố cục Dự thảo Nghị định gồm 02 điều như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Vấn đề 1: Bổ sung điều kiện nhằm quản lý chặt hơn từ khâu tiền kiểm

- Mục tiêu, nội dung của chính sách: Nâng cao chất lượng đầu vào của doanh nghiệp mới gia nhập thị trường, đảm bảo đã có kinh nghiệm hoạt động bán hàng đa cấp trước khi gia nhập thị trường Việt Nam.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn: Bổ sung điều kiện doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trước khi tham gia thị trường Việt Nam phải hoạt động bán hàng đa cấp hợp pháp tối thiểu 03 năm ở một quốc gia khác. Điều kiện này chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Lý do lựa chọn giải pháp: Giải pháp này giúp đạt được mục tiêu sàng lọc doanh nghiệp tham gia thị trường bán hàng đa cấp, một trong những ngành nghề dễ bị lợi dụng để lừa đảo ở Việt Nam. Việc yêu cầu doanh nghiệp có kinh nghiệm hoạt động ở nước ngoài một mặt giúp cơ quan cấp giấy chứng nhận có cơ sở đánh giá tín nhiệm của doanh nghiệp, một mặt cũng chọn lọc được các doanh nghiệp có kinh nghiệm quản lý nội bộ vì hoạt động này thực hiện thông qua mạng lưới hàng chục, hàng trăm nghìn người tham gia. Quy định này chỉ áp dụng với nhà đầu tư nước ngoài là vì ở Việt Nam các doanh nghiệp hiện đang hoạt động hợp pháp đều đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, còn lại các doanh nghiệp khác không thể có kinh nghiệm 03 năm hoạt động bán hàng đa cấp vì chưa được cấp giấy chứng nhận.

Vấn đề 2. Đảm bảo hiệu quả quản lý hoạt động của doanh nghiệp bán hàng đa cấp tại địa phương

- Mục tiêu, nội dung của chính sách: Nhằm tạo lập cơ chế quản lý hiệu quả hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương nhưng cũng đảm bảo không gây khó khăn, tăng chi phí cho doanh nghiệp trong việc tuân thủ pháp luật.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn: Bổ sung các yêu cầu, điều kiện cụ thể nhằm nâng cao chất lượng của người đại diện của doanh nghiệp tại địa phương, đảm bảo người đại diện này thực sự giữ vai trò kết nối giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý tại địa phương, có thể làm việc với cơ quan quản lý tại địa phương về các vấn đề liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn.

- Lý do lựa chọn giải pháp: Về mục tiêu quản lý nhà nước, phương án này cũng giúp đạt được mục tiêu thông qua việc nâng cao vai trò của người đại diện tại địa phương bằng các quy định về yêu cầu, điều kiện nhằm đảm bảo người đại diện tại địa phương phát huy được vai trò trên thực tế, là cầu nối hiệu quả giữa các cơ quan quản lý ở địa phương với doanh nghiệp. Giải pháp này không làm phát sinh các trách nhiệm, nghĩa vụ mới của doanh nghiệp khi đăng ký và hoạt

động tại địa phương. Về phương diện kinh tế, giải pháp này không làm gia tăng chi phí tuân thủ của doanh nghiệp như phương án thành lập chi nhánh.

Vấn đề 3: Hoàn thiện quy định về sử dụng tiền ký quỹ

- Mục tiêu, nội dung của chính sách: Nhằm quyết vươngng mắc thực tế hiện nay liên quan đến đề nghị sử dụng tiền ký quỹ của những người đã có bản án có hiệu lực của tòa án về tranh chấp với doanh nghiệp bán hàng đa cấp, cần xác định rõ nghĩa vụ nào của doanh nghiệp là nghĩa vụ liên quan đến bán hàng đa cấp.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn: Quy định rõ nghĩa vụ nào là nghĩa vụ liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp, nghĩa vụ nào không liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp. Cụ thể: các nghĩa vụ liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp gồm nghĩa vụ trả thưởng theo kế hoạch trả thưởng, nghĩa vụ mua lại hàng hóa nếu người tham gia trả lại hàng theo đúng quy định. Các nghĩa vụ phát sinh không trên cơ sở hợp đồng, quy tắc hoạt động, kết hoạch trả thưởng, ví dụ như trả lại hàng hóa mà người tham gia đã nhận rồi gửi tạm ở Công ty, không được coi là nghĩa vụ liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp.

- Lý do lựa chọn giải pháp: Giải pháp này có tác động tích cực trong việc giải quyết đề nghị sử dụng tiền ký quỹ, giúp xác định rõ nghĩa vụ nào của doanh nghiệp sẽ được giải quyết bằng tiền ký quỹ, giải quyết được tình trạng lúng túng như thực tiễn hiện nay. Các bản án do tòa án ban hành có hiệu lực pháp luật sẽ được thi hành một cách nhanh chóng, rõ ràng. Việc quy định cụ thể cũng giúp người tham gia bán hàng đa cấp có tranh chấp với doanh nghiệp dễ dàng xác định được tranh chấp của mình có thuộc diện được sử dụng tiền ký quỹ hay không, từ đó thực hiện việc khởi kiện ra tòa án để yêu cầu giải quyết quyền lợi, tránh trường hợp mất thời gian công sức theo dõi vụ kiện dân sự tại tòa án nhưng sau đó lại được xác định là không thuộc trường hợp được sử dụng tiền ký quỹ.

Vấn đề 4: Quy định liên quan đến bảo trợ quốc tế

- Mục tiêu, nội dung của chính sách: Bảo trợ quốc tế là việc một người tham gia bán hàng đa cấp ở nước này giới thiệu và bảo trợ người tham gia bán hàng đa cấp ở nước khác. Theo đó, người bảo trợ sẽ được nhận hoa hồng trên cơ sở doanh số phát sinh của tuyến dưới ở nước ngoài. Điều này phát sinh những các vấn đề không minh bạch mà cơ quan quản lý không kiểm soát được: việc chuyển tiền ra nước ngoài để chi trả hoa hồng cho người tham gia ở nước ngoài bảo trợ cho người tham gia ở Việt Nam; không thể kiểm chứng doanh số phát sinh của người tham gia ở nước ngoài được người tham gia ở Việt Nam bảo trợ. Do đó, cần bổ sung quy định nhằm đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp bán hàng đa cấp liên quan đến hoạt động bảo trợ quốc tế, đảm bảo cơ quan quản lý có thể giám sát được hoạt động của doanh nghiệp, thu được ngân sách từ doanh thu tại Việt Nam của doanh nghiệp.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn: Bổ sung quy định cấm hoạt động bảo trợ quốc tế trong hoạt động bán hàng đa cấp, bao gồm cả người

tham gia ở Việt Nam bảo trợ người hoạt động ở nước ngoài và người tham gia ở Việt Nam hoạt động dưới bảo trợ của người ở nước ngoài.

- Lý do lựa chọn giải pháp: Việc cấm hoạt động bảo trợ quốc tế giúp cho cơ quan quản lý dễ dàng hơn trong việc quản lý, giám sát hoạt động của doanh nghiệp tại Việt Nam. Giải pháp này đảm bảo doanh nghiệp không thể lợi dụng chính sách bảo trợ quốc tế để chuyển tiền ra nước ngoài thông qua chi trả hoa hồng hoặc nâng không cấp bậc và hoa hồng của người tham gia trong nước với lý do điều này đến từ hoạt động kinh doanh ở nước ngoài.

Báo cáo đánh giá tác động của các chính sách nói trên được trình bày kèm theo Tờ trình.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Sau khi Nghị định được ban hành, Bộ Công Thương dự kiến nguồn lực đảm bảo cho việc thi hành như sau:

- Tiến hành phối hợp với Sở Công Thương các địa phương, các đơn vị quản lý nhà nước có liên quan thực hiện phổ biến, tuyên truyền các nội dung được sửa đổi, bổ sung của Nghị định;

- Gửi thông tin tới các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp bao gồm các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hoạt động bán hàng đa cấp thông qua hệ thống Trang thông tin điện tử quản lý hoạt động bán hàng đa cấp để biết, sẵn sàng cho việc thực thi, áp dụng Nghị định;

- Bám sát việc triển khai thực tế của các quy định, giải đáp kịp thời các khó khăn, vướng mắc của các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và người tham gia bán hàng đa cấp trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nghị định;

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thi hành Nghị định.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ ĐỊNH

Căn cứ vào quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Công Thương dự kiến hoàn thiện và trình Chính phủ thông qua Nghị định quý IV năm 2021.

Hồ sơ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 40/2018/NĐ-CP gồm có:

(1) Đề cương dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

(2) Báo cáo đánh giá tác động sơ bộ một số nội dung đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 40/2018/NĐ-CP;

(3) Báo cáo tổng kết 02 năm thi hành Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

Bộ Công Thương kính trình Chính phủ xem xét và quyết định Hồ sơ xây dựng Nghị định nói trên./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Lưu: VT, CT, PC.

Trần Tuấn Anh

